| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 831/2026/QĐST - HNGĐ | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 646/2026/TLHNGĐ – ST ngày 03/4/2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người tham gia tố tụng, yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 24/09/1995
Địa chỉ: TP M, Tiền Giang
Tạm trú: phường T, TPHCM

- Ông Ngô Công H, sinh ngày 13/07/1997
Địa chỉ: TP M, Tiền Giang
Tạm trú: phường P, TPHCM

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Ngô Công H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018 do Ủy ban nhân dân phường W, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 08/8/2018 cấp.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 23/3/2026 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20/4/2026, bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Ngô Công H yêu cầu Tòa án công

nhận thuận tình ly hôn; Cả hai chung sống có hai con chung tên Ngô Thiên Gia H1, sinh ngày 10/09/2018 và Ngô Thiên Kim C, sinh ngày 03/12/2022. Yêu cầu Tòa án công nhận bà Nguyễn Thị Bảo Y là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và ông Ngô Công H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng; Tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Ngô Công H thật sự tự nguyện ly hôn, các đương sự thống nhất cách giải quyết toàn bộ nội dung như nêu trên.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Ngô Công H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2018 do Ủy ban nhân dân phường W, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường S, tỉnh Đồng Tháp) cấp ngày 08/8/2018 không còn hiệu lực.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bảo Y là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung tên Ngô Thiên Gia H1, sinh ngày 10/09/2018 và Ngô Thiên Kim C, sinh ngày 03/12/2022 cho đến khi trưởng thành.

Ông Ngô Công H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Trên cơ sở lợi ích của con thì cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông Ngô Công H cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng một tháng). Hai bên tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 15/5/2026 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Ngô Công H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị Bảo Y có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Ngô Công

H đã nộp theo biên lai thu số 0020680 ngày 03/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

**2.** Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND TPHCM;
- THADS TPHCM;
- VKSND KV7;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tứ Nhị**